

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương chi tiết học phần Tiếng Anh 2 dùng cho  
trình độ đại học của Trường Đại học Điện lực

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 30/5/2023 của Hội đồng trường  
Trường Đại học Điện lực ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường  
Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 639/QĐ-DHDL ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Hiệu  
trưởng Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy định biên soạn, rà soát và  
điều chỉnh đề cương chi tiết học phần;

Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-DHDL ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Trường  
Đại học Điện lực về việc giao nhiệm vụ biên soạn, điều chỉnh và cập nhật đề cương chi  
tiết học phần dùng chung trong các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường  
Đại học Điện lực – Khoa Ngoại ngữ;

Căn cứ Biên bản số 372/BB-DHDL ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng  
Khoa học và Đào tạo trường Đại học Điện lực;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này đề cương chi tiết học phần Tiếng  
Anh 2 thuộc Khoa Ngoại ngữ dùng chung trong các chương trình đào tạo trình độ đại  
học của Trường Đại học Điện lực (có đề cương chi tiết học phần kèm theo).

**Điều 2.** Đề cương chi tiết học phần được áp dụng cho các chương trình đào tạo  
trình độ đại học từ khóa Tuyển sinh năm 2022 (D17). Khoa Ngoại ngữ có trách nhiệm  
tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần theo đề cương chi tiết học phần đã công bố.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị: Phòng Đào tạo, Khoa Ngoại ngữ và các đơn vị có  
liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 18

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các PHT;
- Các Khoa QL CTĐT;
- Lưu: VT, ĐT, Anhlvt(01).

Q. HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Châu

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### TIẾNG ANH 2

Trình độ: Đại học

#### 1. Thông tin chung về học phần

Tên Tiếng Việt: TIẾNG ANH 2

Tên Tiếng Anh: ENGLISH 2

Tên đơn vị quản lý học phần: Khoa Ngoại Ngữ

Các giảng viên phụ trách học phần:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
<b>Giảng viên phụ trách chính</b>			
1	ThS Hoàng Thị Kim Oanh	0979.885.237	oanhhtk@epu.edu.vn
<b>Giảng viên cùng giảng dạy</b>			
1	ThS Nguyễn Thị Bích Liên	0942.905.225	lienntb@epu.edu.vn
2	TS Trần Thị Thanh Phương	0988.770.669	phuongttt@epu.edu.vn
3	ThS Đặng Lương Thái Duy	0368.510.696	duydtl@epu.edu.vn
4	ThS Trịnh Lan Hương	0912.250.560	huongtl@epu.edu.vn
5	ThS Nguyễn Thị Thắng	0983.319.305	thangnt@epu.edu.vn
6	ThS Đào Thùy Chi	0947.799.171	chidt@epu.edu.vn
7	ThS Trần Thị Thu Hương	0912.725.335	huongttt@epu.edu.vn
8	ThS Lê Thị Bích Hằng	0908.850.268	hangltb@epu.edu.vn
9	ThS Bùi Thị Minh	0868.068.332	minhbtt@epu.edu.vn
10	ThS Vũ Thị Hồng Thư	0988.612.456	thuvt@epu.edu.vn
11	ThS Nguyễn Thị Nguyệt Minh	0936.076.158	minhnntn@epu.edu.vn
12	ThS Đinh Thị Bé	0984.980.588	bedt@epu.edu.vn
13	ThS Nguyễn Việt Hà	0912.398.693	hanv@epu.edu.vn
14	ThS Lâm Thị Thu Hiền	0919.193.699	hienltt78@epu.edu.vn
15	ThS Vũ Thị Sinh	0983.029.987	sinhvt@epu.edu.vn
16	ThS Nguyễn Thị Hồng Vân	0912.468.912	vannth@epu.edu.vn

Mã học phần: 004549 Số tín chỉ : 04

Loại học phần: Bắt buộc

Tính chất học phần: Lý thuyết

Phân bổ thời gian	Giờ lên lớp	60
	+ Lý thuyết, Bài tập, Kiểm tra	38
	+ Thực hành, Thí nghiệm	0
	+ Thảo luận (có nội dung)	22
	Tiểu luận, Đồ án	0
	Thực tập (tại doanh nghiệp, cssx, ..)	0
	Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	120
	Tổng giờ học tập theo định mức	200 (giờ)
	Học phần tiên quyết	Tiếng Anh 1; Mã học phần: 003137
Học phần thay thế	Tiếng Anh 2; Mã học phần: 003144	

#### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Tiếng Anh 2 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học của trường Đại học Điện lực. Nội dung học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ về các chủ đề quen thuộc trong đời sống, công việc, học tập hàng ngày giúp người học có thể xử lý hầu hết các tình huống phát sinh

khi đến khu vực nói Tiếng Anh với điều kiện người nói sử dụng ngôn ngữ rõ ràng, chuẩn xác; cung cấp kiến thức nền tảng, giúp người học đạt được năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Học phần Tiếng Anh 2 là học phần tiếp theo của học phần Tiếng Anh 1, kết thúc học phần người học đạt từ điểm D trở lên đạt yêu cầu học phần và được công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo quy chế đào tạo hiện hành.

### 3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	CĐR CTĐT
1	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được các kiến thức từ vựng: cụm động từ, từ nối, từ liên kết, từ đồng nghĩa, từ loại, tiền tố, hậu tố, kiến thức từ vựng liên quan đến chủ đề về sự thay đổi trong cuộc sống, văn hoá và các sự kiện văn hoá, thành tựu cá nhân, các giá trị cuộc sống, khám phá và sáng chế được sử dụng thường xuyên trong thảo luận và miêu tả.</li> <li>- Nắm được hệ thống âm thanh tiếng Anh để phát âm từ chính xác, xác định và đọc đúng trọng âm trong từ và trong câu.</li> <li>- Nắm được kiến thức ngữ pháp như thì quá khứ, hiện tại, tương lai, câu so sánh, câu bị động, câu điều kiện và mệnh đề quan hệ.</li> </ul>	11
2	<p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp bằng Tiếng Anh qua hình thức Nói hoặc Viết để có thể hiểu những điểm chính được diễn đạt chuẩn và rõ ràng về những vấn đề quen thuộc thường gặp trong công việc, học tập, giải trí,...</li> <li>- Vận dụng được kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để có thể giao tiếp được trong các tình huống phát sinh khi đến một nơi mà tiếng Anh được sử dụng làm ngôn ngữ chính;</li> <li>- Sử dụng được các chiến lược viết cơ bản, công cụ kết nối ý thành chuỗi để viết một đoạn văn có độ dài (100 – 120 từ) về các chủ đề quen thuộc nhằm giải thích một số vấn đề chính xác hợp lý;</li> <li>- Mô tả được các kinh nghiệm và sự kiện, ước mơ, hy vọng và hoài bão; đưa ra lý do, giải thích ngắn gọn cho các ý kiến và kế hoạch;</li> <li>- Tóm lược được hầu hết các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v...</li> <li>- Nắm được các chiến lược nghe cơ bản theo chủ đề để trả lời câu hỏi trong các bài nghe ngắn, hội thoại; thảo luận về các chủ đề liên quan đến sự thay đổi trong cuộc sống, văn hoá và các sự kiện văn hoá, thành tựu cá nhân, các giá trị cuộc sống, khám phá và sáng chế trong điều kiện sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực, rõ ràng, tốc độ vừa phải.</li> </ul>	11
3	<p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi dưỡng cho sinh viên thái độ học tập nghiêm túc, chuyên cần và thói quen dùng Tiếng Anh để tự tìm hiểu, tự nghiên cứu mở mang kiến thức, ứng dụng trong đời sống hàng ngày qua các nguồn như Internet, sách báo... phù hợp với thời đại công nghệ số.</li> </ul>	11

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	Mô tả <i>Sau khi kết thúc học phần này, người học có thể:</i>	CĐR CTĐT
	<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Vận dụng được các từ vựng liên quan đến từng chủ đề của bài học như cụm động từ, từ nối, từ liên kết, từ đồng nghĩa, từ loại, tiền tố, hậu tố, được sử dụng thường xuyên trong các chủ đề liên quan đến sự thay đổi trong cuộc sống, văn hoá và các sự kiện văn hoá, thành tựu cá nhân, các giá trị cuộc sống, khám phá và sáng chế.	11
CLO2	Xác định được hệ thống âm thanh tiếng Anh; Biết cách phát âm từ chính xác; Biết xác định và đọc đúng trọng âm trong từ và trong câu. Phát âm chuẩn các bài nói, thuyết trình theo nhóm, tự tin khi thuyết trình và trong giao tiếp.	11
CLO3	Hệ thống hoá các kiến thức ngữ pháp được giới thiệu trong mỗi bài học. Vận dụng được kiến thức về các thì ngữ pháp như thì quá khứ, hiện tại, tương lai, câu so sánh, câu bị động, câu điều kiện và mệnh đề quan hệ để viết bài.	11
	<b>Kỹ năng</b>	
CLO4	Nghe hiểu được hầu hết các ý chính, thông tin chi tiết, và suy luận các bài nói về chủ đề liên quan sự thay đổi trong cuộc sống, văn hoá và các sự kiện văn hoá, thành tựu cá nhân, các giá trị cuộc sống, khám phá và sáng chế; hiểu được hầu hết ý chính, thông tin chi tiết và suy luận được các thông tin trong các giao tiếp thông thường, tin nhắn hoặc thông báo ngắn,..	11
CLO5	Xác định ý chính, thông tin chi tiết, và suy luận được các bài đọc liên quan sự thay đổi trong cuộc sống, văn hoá và các sự kiện văn hoá, thành tựu cá nhân, các giá trị cuộc sống, khám phá và sáng chế và một số văn bản đơn giản như: biển báo, thư từ, hướng dẫn sử dụng, chỉ dẫn, đọc trả lời câu hỏi, đọc điền thông tin vào chỗ trống và những văn bản có độ dài 250 – 300 từ.	11
CLO6	Giao tiếp trong những tình huống đơn giản liên quan sự thay đổi trong cuộc sống, văn hoá và các sự kiện văn hoá, thành tựu cá nhân, các giá trị cuộc sống, khám phá và sáng chế. Vận dụng được các chiến lược giao tiếp xây dựng hội thoại, dẫn dắt, duy trì hội thoại và thảo luận, tự tin đưa ra ý kiến, trình bày quan điểm cá nhân về các chủ đề quen thuộc. Thuật lại tương đối trôi chảy và đầy đủ kinh nghiệm, kế hoạch cá nhân theo gợi ý cho sẵn về các chủ đề quen thuộc giao tiếp theo nhóm và thuyết trình khi có yêu cầu.	11
CLO7	Viết được đoạn văn cơ bản sử dụng được các công cụ kết nối ý thành chuỗi. Biết viết email trang trọng và thân mật, viết đoạn văn có độ dài (100 – 120 từ) về các chủ đề quen thuộc nhằm giải thích một số vấn đề chính xác hợp lý.	11
CLO8	Nâng cao khả năng làm việc nhóm, cặp khi giải quyết các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	11
	<b>Thái độ</b>	
CLO9	Xác định được rõ ràng mục tiêu, cấu trúc và yêu cầu của học phần. Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp và các bài tập tuần; Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng vào các hoạt động trên lớp. Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, từ vựng, đọc thêm các tài liệu, chủ động giao tiếp bằng tiếng Anh; Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử.	11

## 5. Học liệu

### 5.1. Tài liệu học tập (Sách, giáo trình chính)

[1] Adrian Doff & Craig Thaine 2022. *Empower (second edition), B1. Student's book & Digital Workbook*. Cambridge University Press.

### 5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Kenny, N and Kelly, A. (2007). *Ready for PET*. Laxmi Publications publisher

[3] Cambridge Preliminary English Test 1 (with answers) (2017), Cambridge University Press.

[4] Cambridge Preliminary English Test 2 (with answers) (2017), Cambridge University Press.

[5] Cambridge Preliminary English Test 3 (with answers) (2017), Cambridge University Press.

[6] Cambridge Preliminary English Test 4 (with answers) (2017), Cambridge University Press.

[7] Cambridge Preliminary English Test 5 (with answers) (2017), Cambridge University Press.

[8] Cambridge Preliminary English Test 6 (with answers) (2017), Cambridge University Press.

[9] Cambridge Preliminary English Test 7 (with answers) (2017), Cambridge University Press.

[10] Cambridge Preliminary English Test 8 (with answers) (2017), Cambridge University Press.

Websites tham khảo: <https://www.cambridgeone.org/empower>

## 6. Nội dung chi tiết học phần

### 6.1 Phân lý thuyết

Nội dung cơ bản	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước giờ đến lớp	CĐR học phần		
	Giờ lên lớp							
	LT	BT	TL	TH, TN				
<b>Unit 7. Changes</b>	3	3	3	0		1.9		
<b>Getting started</b>	<b>7A. I'm the happiest I've ever been</b>							
1. Kỹ năng Đọc - chủ đề cuộc sống của những người nổi tiếng. - Đọc ý chính Nắm dạng bài Đọc Part 1 2. Ngữ pháp So sánh hơn và so sánh hon nhất. 3. Kỹ năng Nghe Nghe hiểu chủ đề về Thành tựu Nghe thông tin chi tiết Dạng bài Nghe Part 1 4. Từ vựng Cụm từ với GET 5. Kỹ năng Nói Thảo luận về những sự kiện làm thay đổi cuộc đời					- Làm bài tập Unit 7 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a> - Làm Kỹ năng Đọc PET 1& 2. Test 1.2.3.4 - Part 1) - Ghi hình video thuật lại các sự kiện trong cuộc đời. Độ dài 2.3 phút. - Chuẩn bị Unit 7B - <i>Student's Book</i>			
<b>7B. I didn't use to eat healthy food</b>								
1.Kỹ năng Đọc Chủ đề sức khoẻ Dạng bài Đọc Part 1					- Làm bài tập Unit 7 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a>			

Nội dung cơ bản	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước giờ đến lớp	CDR học phần		
	Giờ lên lớp							
	LT	BT	TL	TH, TN				
2. Từ vựng Cụm từ về sức khoẻ (Health collocations) 3.Ngữ pháp Used to 4. Kỹ năng Nói Chủ đề: Sự thay đổi trong cuộc sống. Dạng bài Nói Part 1 & 3					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm Kỹ năng Nghe (PET 1&amp; 2, Test 1.2.3.4 – Part 1)</li> <li>- Ghi hình video phỏng vấn 03 người khác về những điều đã thay đổi trong cuộc đời của họ. Độ dài 3.5 phút.</li> <li>- Chuẩn bị Unit 7C - <i>Student's Book</i></li> </ul>			
<b>7C. Everyday English: It hurts all the time</b>								
1. Từ vựng Cụm từ miêu tả 2. Kỹ năng Nghe Nghe hiểu cuộc hội thoại Ngữ dụng: ý chính và tìm ý cụ thể. 3. Ngữ dụng Triệu chứng bệnh 4. Ngữ dụng Giải thích một vấn đề sức khoẻ và đưa ra lời khuyên 5. Kỹ năng hội thoại Cụm từ Quan tâm và an ủi 6. Ngữ dụng Hiểu câu hỏi của bác sĩ 7. Ngữ âm Sử dụng ngữ điệu trong câu hỏi. 8. Kỹ năng Nói Giải thích tình hình sức khoẻ và đưa ra lời khuyên					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 7 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> <li>- Làm Kỹ năng Đọc (PET 3 &amp; 4 Test 1.2.3.4 - Part 1)</li> <li>- Ghi hình video đóng vai bác sĩ và bệnh nhân với tình huống khác nhau liên quan đến giải thích tình hình sức khoẻ và đưa ra lời khuyên. Chú ý sử dụng ngữ điệu trong đặt câu hỏi. Độ dài 3.5 phút</li> <li>- Thực hành nội dung đã được hướng dẫn.</li> <li>- Chuẩn bị Unit 7D <i>Student's Book</i></li> </ul>			
<b>7D. Kỹ năng Viết</b>								
1. Kỹ năng Nói và Ngữ dụng: Hiểu những câu chuyện về những thay đổi trong cuộc sống. 2.Kỹ năng Đọc Đọc hiểu 3+4. Kỹ năng Viết Sử dụng từ và cụm từ nối để sắp xếp các sự kiện.					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 7 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> <li>- Làm Kỹ năng Nghe (PET 3 &amp; 4. Test 1.2.3.4 - Part 1)</li> <li>- Quay video kề lại những thay đổi trong cuộc sống. Độ dài 3.5 phút</li> <li>- Viết 01 đoạn văn về những thay đổi trong cuộc sống.</li> <li>- Chuẩn bị Unit 7 - Ôn tập và Mở rộng.</li> </ul>			
Unit 7. Ôn tập và Mở rộng Bài kiểm tra tiến bộ					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 7 – Progress Test trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> </ul>			

Nội dung cơ bản	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước giờ đến lớp	CDR học phần		
	Giờ lên lớp							
	LT	BT	TL	TH, TN				
					- Chuẩn bị Unit 8A – Student's book			
<b>Unit 8: Culture</b>	3	3	3	0		1.9		
<b>Getting started</b>	<b>8A. My favourite book is based on a true story</b>							
1. Từ vựng Chủ đề: Nghệ thuật, âm nhạc và văn học					- Làm bài tập Unit 8 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a>			
2. Kỹ năng Đọc Đọc hiểu về Nghệ thuật và âm nhạc					- Chuẩn bị Từ vựng: Nghệ thuật, âm nhạc và văn học			
3. Ngữ pháp: Thể bị động (hiện tại và quá khứ đơn)					- Làm Kỹ năng Đọc (PET 1 & 2. Test 1.2.3.4 - Part 2.3)			
4. Kỹ năng Nói Chủ đề: Âm nhạc, nghệ thuật và văn học					- Ghi hình video nói về chủ đề Âm nhạc, nghệ thuật và văn học. Độ dài 3.5 phút.			
					- Chuẩn bị Unit 8B – Student's book			
<b>8B. I've hated rugby since I was at school</b>								
1. Kỹ năng Nghe Chủ đề: Thái độ đối với thể thao					- Làm bài tập Unit 8 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a>			
2. Ngữ pháp: Thị hiện tại hoàn thành - for và since - Động từ bị động					- Làm Kỹ năng Nghe (PET 1 & 2, Test 1.2.3.4 - Part 2)			
3. Từ vựng: Thể thao					- Ghi hình video phỏng vấn 03 người về chủ đề thái độ đối với thể thao. Độ dài 3.5 phút.			
4. Kỹ năng Nói Thái độ thể thao					- Chuẩn bị Unit 8C – Student's book			
<b>8C. Everyday English: I'm really sorry I haven't called</b>								
1. Kỹ năng Nghe Nghe hiểu hội thoại : Xin lỗi và chấp nhận lời xin lỗi					- Làm bài tập Unit 8 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a>			
2. Ngữ dụng Cụm từ: Xin lỗi và chấp nhận lời xin lỗi					- Ghi hình video luyện phát âm theo nội dung học. Độ dài 2 phút.			
3. Ngữ âm Ngữ điệu: Tiếp tục hoặc kết thúc một câu.					- Ghi hình video phỏng vấn 05 người khác về hoạt động thể thao của họ. Độ dài 5 phút.			
4. Kỹ năng Nghe Hiểu hội thoại: Xin lỗi và chấp nhận lời xin lỗi.					- Làm Kỹ năng Đọc (PET 3 & 4. Test 1.2.3.4 - Part 2.3)			
5. Kỹ năng Nói Chủ đề: Thể thao và các hoạt động thể thao					- Chuẩn bị Unit 8D – Student's book			
<b>8D. Kỹ năng Viết</b>								
1. Kỹ năng Nói và Nghe Chủ đề: Sách và Tóm tắt sách trực tuyến					- Làm bài tập Unit 8 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a>			
2. Kỹ năng Đọc					- Viết một bài Review of a book.			

Nội dung cơ bản	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước giờ đến lớp	CĐR học phần		
	Giờ lên lớp							
	LT	BT	TL	TH, TN				
Chủ đề: Bình luận trực tuyến 3.Kỹ năng Viết - Viết bình luận tích cực và tiêu cực. - Nói câu: dùng “although” và “however” 4.Kỹ năng Viết Tóm tắt sách					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm Kỹ năng Nghe (PET 3 &amp; 4. Test 1.2.3.4 - Part 2.3)</li> <li>- Ghi hình video tóm tắt một cuốn sách hoặc 1 chương sách mà em rất thích. Độ dài 3.5 phút.</li> <li>- Thực hành theo nội dung đã học trên Ready for PET</li> <li>- Chuẩn bị Unit 8: Ôn tập và Mở rộng</li> </ul>			
Unit 8. Progress Test Bài kiểm tra tiến độ					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 8 – Progress Test trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> <li>- Chuẩn bị cho Unit 9 - Achievements</li> </ul>			
<b>Unit 9. Achievement</b>	3	3	4	0		1.9		
<b>Getting started</b>	<b>9A. If I don't pass this exam, I won't be very happy</b>							
1. Từ vựng: Chương trình cấp bằng. 2. Kỹ năng Đọc và Nói Đọc hiểu về những chương trình cấp bằng khác biệt 3. Từ vựng và Ngữ pháp: Cụm từ: Giáo dục Câu điều kiện loại 1 4. Ngữ dụng Chủ đề: Thói quen học tập 5. Kỹ năng Nói Chủ đề: Kế hoạch tương lai					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 9 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> <li>- Làm Kỹ năng Đọc (PET 1 &amp; 2. Test 1.2.3.4 - Part 4.5)</li> <li>- Ghi hình video nói về các chủ đề trong nội dung bài học. Độ dài 2.3 phút.</li> <li>- Chuẩn bị Unit 9B – Student's book</li> </ul>			
<b>9B. I managed to stop feeling shy</b>								
1. Kỹ năng Nói Chủ đề: Sự xấu hổ 2. Kỹ năng Đọc Đọc hiểu: Những khó khăn trong cuộc sống của người nổi tiếng 3. Ngữ pháp: Dạng động từ 4. Từ vựng - Động từ + “to” - Động từ + “ing” 5. Kỹ năng Nói Miêu tả hành động và cảm xúc					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 9 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> <li>- Ghi hình video chọn 5 chủ đề trong phần 5.Speaking trang 91. Student's book và phỏng vấn 5 người. Độ dài 3.5 phút.</li> <li>- Làm Kỹ năng Nghe (PET 1 &amp; 2. Test 1.2.3.4 - Part 3)</li> <li>- Chuẩn bị Unit 9C</li> </ul>			
<b>9C. Everyday English: Who's calling, please?</b>								
1. Kỹ năng Nghe Gọi điện thoại với người quen và người không quen 2. Ngữ dụng					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 9 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> </ul>			

Nội dung cơ bản	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước giờ đến lớp	CDR học phần		
	Giờ lên lớp							
	LT	BT	TL	TH, TN				
Cụm từ: Một số cụm từ dùng khi nói chuyện điện thoại với người lạ. 3. Kỹ năng Nghe: Nghe hiểu qua điện thoại 4. Ngữ dụng: Cụm từ: gọi điện thoại cho người quen 5. Kỹ năng hội thoại Xử lý vấn đề trên điện thoại 6. Ngữ âm Trọng âm tương phản 7. Kỹ năng Nói Xử lý các vấn đề trên điện thoại					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi hình video luyện tập nói chuyện trên điện thoại với người lạ/ người quen. Độ dài 3.5 phút</li> <li>- Ghi hình video luyện phát âm 1 đoạn văn bản sử dụng trọng âm tương phản.</li> <li>- Làm Kỹ năng Đọc (PET 3 &amp; 4. Test 1.2.3.4 - Part 4.5)</li> <li>- Chuẩn bị Unit 9D – Student's book</li> </ul>			
<b>9D. Skills for Writing</b>								
1. Kỹ năng Nói Chủ đề: Phương pháp học tập 2. Kỹ năng Đọc Đọc hiểu: Kinh nghiệm học tập 3. Kỹ năng Viết Tránh lặp trong viết 4. Kỹ năng Viết Viết Hồ sơ cá nhân của sinh viên					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 9 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> <li>- Ghi hình video luyện nói theo nội dung: trình bày phương pháp học 1 kỹ năng tiếng Anh. Độ dài 3.5 phút.</li> <li>- Làm Kỹ năng Nghe (PET 3 &amp; 4. Test 1.2.3.4 - Part 3)</li> <li>- Viết một Student's profile</li> <li>- Chủ đề: Viết về cuộc sống của người nổi tiếng.</li> <li>- Chuẩn bị Unit 9 – Ôn tập và Mở rộng</li> </ul>			
Unit 9. Ôn tập và Mở rộng Bài kiểm tra tiến độ					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 9 – Progress Test trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> <li>- Chuẩn bị Unit 10A – Student's book</li> </ul>			
<b>KIỂM TRA GIỮA HỌC PHẦN</b>	2				UNIT 7.8.9	1.9		
<b>Unit 10. Values</b>	3	3	4	0		1.9		
<b>Getting started</b>	<b>10A Would you do the right thing?</b>							
1. Kỹ năng Nói Chủ đề: Tình huống tiến thoái lưỡng nan về đạo đức 2. Kỹ năng Nghe: Nghe hiểu thông tin chính và nghe thông tin chi tiết 3. Ngữ pháp Câu điều kiện loại 2 4. Từ vựng Động từ đa từ					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 10 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> <li>- Làm việc theo nhóm, thiết kế 10 câu hỏi chủ đề : Phẩm chất cần thiết của công dân thời đại Kỹ thuật số - thực hiện phòng vấn và báo cáo thuyết trình kết quả trước lớp.</li> <li>- Làm PET 5 - Test 1 &amp; 2 (full)</li> <li>- Chuẩn bị Unit 10B – Student's book</li> </ul>			

Nội dung cơ bản	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước giờ đến lớp	CDR học phần		
	Giờ lên lớp							
	LT	BT	TL	TH, TN				
5.Kỹ năng Nói: Kể chuyện có thật.								
<b>10B. I'm too embarrassed to complain</b>								
1. Kỹ năng Đọc và Kỹ năng Nói Đọc hiểu: Khảo sát thói quen mua sắm Kỹ năng: Nói thông tin – Kỹ năng Đọc Part 2 2.Ngữ pháp Sử dụng từ đo đếm và too/not enough 3. Kỹ năng Nghe: Nghe nói về Khảo sát mua sắm 4. Từ vựng Cấu tạo danh từ từ các động từ khác nhau 5. Kỹ năng Nói Chủ đề: Phàn nàn					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 10 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> <li>- Làm việc theo nhóm xây dựng 1 tình huống phàn nàn về một sản phẩm/ dịch vụ. Quay video 3.5 phút.</li> <li>- Làm PET 5 - Test 3 &amp; 4 (full)</li> <li>- Chuẩn bị Unit 10C – <i>Student's book</i></li> </ul>			
<b>10C. Everyday English: Can I exchange it for something else?</b>								
1. Kỹ năng Nghe Chủ đề: Hoàn trả hàng hoá đã mua 2. Ngữ dụng Cụm từ: Hoàn trả hàng hoá đã mua và một số cụm từ Phàn nàn 3. Kỹ năng Nghe Kỹ năng Note-taking 4.Ngữ âm: Trọng âm câu 5+6.Kỹ năng hội thoại Sử dụng not very/ a bit để tăng tính lịch sự.					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 10 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> <li>- Tìm tài liệu nghe theo chủ đề, tóm tắt nội dung và ghi hình video phần tóm tắt.</li> <li>- Ghi hình Video – thiết lập một tình huống phàn nàn có sử dụng not very / a bit để tăng tính lịch sự.</li> <li>- Chuẩn bị Unit 10D – <i>Student's book</i></li> </ul>			
<b>10D. Kỹ năng Viết</b>								
1. Kỹ năng Nghe Nói Ghi thông tin 2.Kỹ năng Đọc Đọc hiểu thư xin lỗi 3+4. Kỹ năng Viết Sử dụng ngôn ngữ lịch sự và thân mật trong Email xin lỗi. Kỹ năng viết Email xin lỗi.					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 10 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> <li>Tự chọn 1 tài liệu nghe thuộc trình độ và luyện tập ghi chính tả thông tin.</li> <li>- Viết email xin lỗi sử dụng ngôn ngữ thân mật.</li> <li>- Làm PET 6 - Test 1 &amp; 2 (full)</li> <li>- Chuẩn bị cho phần Unit 10 – Ôn tập và Mở rộng</li> </ul>			
Unit 10. Ôn tập và mở rộng Bài kiểm tra tiền bộ					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 10 – Progress Test trên</li> </ul>			

Nội dung cơ bản	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước giờ đến lớp	CĐR học phần		
	Giờ lên lớp							
	LT	BT	TL	TH, TN				
					<a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a> - Chuẩn bị cho phần Unit 11A – Student's book			
<b>Unit 11 Discovery and invention</b>	3	3	4	0		1.9		
<b>Getting started</b>	<b>11A. If a robot that looks like a human</b>							
1. Từ vựng: Danh từ ghép 2. Kỹ năng Đọc và Nghe Xác định thông tin chính và chi tiết. Chủ đề: Sáng chế từ viễn tưởng 3. Ngữ pháp Mệnh đề quan hệ xác định 4. Kỹ năng Nói Chủ đề: Công nghệ mới					- Làm bài tập Unit 11 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a> - Ghi video trình bày về một công nghệ mới. Thực hiện theo nhóm từ 3.5 phút. - Làm PET 6 - Test 3 & 4 (full) - Chuẩn bị cho phần Unit 11B - Student's book			
<b>11B. I think they discovered it by chance</b>								
1. Kỹ năng Đọc Đọc hiểu chủ đề về Khám phá. Kỹ năng Đọc: - Nối tựa đề với nội dung. - Trả lời câu hỏi 2. Ngữ pháp: Mạo từ 3. Từ vựng Trạng từ: Vận may và cơ hội 4. Kỹ năng Nói Kỹ năng thuyết trình về Những khám phá và sáng chế.					- Làm bài tập Unit 11 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a> - Ghi hình Video thuyết trình về: Những khám phá và sáng chế. Liên hệ với những kinh nghiệm từng trải với sự kiện bất ngờ. Thực hiện nhóm 3.4 người. Thời gian 3.5 phút. - Làm PET 7 - Test 1 & 2 (full) - Chuẩn bị cho phần Unit 11C – Student's book			
<b>11C. Everyday English: It's straight ahead</b>								
1. Kỹ năng nghe Hỏi và chỉ đường 2. Ngữ dụng Cụm từ: Hỏi và chỉ đường trong một toà nhà 3. Kỹ năng hội thoại: Kiểm tra thông tin 4. Ngữ âm Phân biệt phát âm / ɜ:/ và / ɔ:/ 5. Kỹ năng Nói: Hỏi và chỉ đường trong một toà nhà					- Làm bài tập Unit 11 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a> - Ghi hình Video luyện phát âm 20 cặp từ có chia / ɜ:/ và / ɔ:/ - Ghi hình video: Hỏi và chỉ đường trong một khu chung cư/ toà nhà thương mại. Làm theo cặp. - Làm PET 7 - Test 3 & 4 (full) - Chuẩn bị cho phần Unit 11D - Student's book			
<b>11D. Skills for Writing</b>								

Nội dung cơ bản	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước giờ đến lớp	CĐR học phần		
	Giờ lên lớp							
	LT	BT	TL	TH, TN				
1. Kỹ năng Nghe và Nói 2. Kỹ năng Đọc 3+ 4. Kỹ năng Viết Trình bày quan điểm: trình bày kết quả và lý do					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 11 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> <li>- Làm PET 8 - Test 1 &amp; 2 (full)</li> <li>- Chuẩn bị Unit 11 – Ôn tập và mở rộng</li> <li>- Student's book</li> </ul>			
<b>Unit 11. Ôn tập và Mở rộng</b> Bài kiểm tra tiến bộ					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 11 – Progress Test trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> <li>- Chuẩn bị Unit 12A - Student's book</li> </ul>			
<b>Unit 12. Characters</b>	3	3	4	0		1.9		
<b>Getting started</b>	<b>12A. I had always thought they were dangerous.</b>							
1. Từ vựng : Động vật 2. Kỹ năng Đọc: Tìm ý chính và ý chi tiết (tiếp) Chủ đề: Trải nghiệm đáng sợ. 3. Ngữ pháp Thì Quá khứ hoàn thành 4. Kỹ năng Nói và Nghe Thuật chuyện.					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 12 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> <li>- Ghi hình video: Kể một câu chuyện qua tranh. Độ dài 3.5 phút.</li> <li>- Làm PET 8 - Test 3 &amp; 4 (full)</li> <li>- Chuẩn bị Unit 12B - Student's book</li> </ul>			
<b>12B He said I was selfish!</b>								
1. Kỹ năng Nghe Mối quan hệ gia đình. 2. Ngữ pháp: Câu gián tiếp 3.Từ vựng: Tính từ chỉ tính cách 4. Kỹ năng Đọc và Nói Chủ đề: Tính cách của các thành viên trong gia đình.					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 12 + End Course Test trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> <li>- Ghi hình video: Phỏng vấn 3 bạn sinh viên trong lớp về mối quan hệ giữa anh chị em trong gia đình họ. Độ dài 3.5 phút.</li> <li>- Làm Test 01 – Ready for PET</li> <li>- Chuẩn bị Unit 12C – Student's book</li> </ul>			
<b>12C. Everyday English: I'm pretty sure it's Japanese</b>								
1. Kỹ năng Nghe Kỹ năng nghe ý chính và ý hàm ẩn. Xác định thái độ, ý kiến của người nói đồng ý hoặc không đồng ý. 2. Ngữ dụng Cụm từ: đồng ý hoặc không đồng ý 3. Ngữ âm: Trọng âm tương phản 4. Kỹ năng Nói					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 12 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> <li>- Chuẩn bị cho hoạt động Table Topic Discussion. Mỗi sinh viên có 2 phút trình bày quan điểm về 1 câu hỏi mà Table Topic Master đưa ra. Chấm điểm theo Rubric.</li> <li>- Làm Test 02 – Ready for PET</li> <li>- Chuẩn bị Unit 12D – Student's book</li> </ul>			

Nội dung cơ bản	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước giờ đến lớp	CĐR học phần		
	Giờ lên lớp							
	LT	BT	TL	TH, TN				
Trình bày quan điểm đồng ý hoặc không đồng ý								
<b>12D. Kỹ năng Viết</b>								
1. Kỹ năng Nói và Viết Truyện kể 2. Kỹ năng Đọc Đọc hiểu về câu chuyện có thật 3. & 4. Kỹ năng Viết Từ nối trật tự thời gian trong quá khứ Viết đoạn văn					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 12 trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> <li>- Viết 1 đoạn văn kể một chuyện đã xảy ra với bạn hoặc 1 người bạn biết.</li> <li>- Chuẩn bị cho phần Unit 12 - Ôn tập và mở rộng – Student's book</li> </ul>			
Unit 12. Ôn tập và Mở rộng Bài kiểm tra tiến bộ					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập Unit 12 – Progress Test và End Course Test trên <a href="https://www.cambridgeone.org/class/learner/">https://www.cambridgeone.org/class/learner/</a></li> <li>- Làm Bài kiểm tra tiến bộ</li> </ul>			
<b>Ôn tập Bài 10-11.12</b>					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm các vấn đề quan tâm</li> <li>* Về nhà: Tổng ôn tập thi kết thúc học phần</li> </ul>			
<b>Tổng</b>	<b>18</b>	<b>20</b>	<b>22</b>	<b>0</b>				

## 6.2. Phần thực hành: (Không có)

### 7. Phương pháp dạy - học:

- Học phần thiết kế theo mô hình dạy học kết hợp (Blended- learning) trong đó phần tự học của sinh viên được giao chuẩn bị trước khi đến lớp dưới sự hướng dẫn và kiểm soát của giảng viên dựa trên hình thức trực tuyến trên phần mềm <https://www.cambridgeone.org/class/learner/>, Google classroom, Canvas, Flipgrid, Quizzi...
- Giảng viên áp dụng nhiều loại hình hoạt động và phương pháp dạy học khác nhau. Thực hiện giảng dạy theo phương pháp lấy người học làm trung tâm, trọng tâm phát triển năng lực giao tiếp vì vậy trong giờ dạy và học tiếng Anh các phương pháp giảng dạy sau luôn được áp dụng:
  - + Phương pháp Task-based (phương pháp dạy học dựa trên nhiệm vụ nhỏ)
  - + Học tập qua dự án (Project-based)
  - + Rèn Kỹ năng giải quyết vấn đề

## 8. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

### 8.1. Nhiệm vụ của sinh viên

#### Dự lớp:

- Để được dự thi cuối kì sinh viên phải tham dự ít nhất 70% thời gian của học phần, hoàn thành nhiệm vụ học tập được giảng viên giao trong các buổi học.

#### Bài tập:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học phần được ghi trong đề cương.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.
- Các bài thực hành viết phải được nộp đúng hạn cho giảng viên sau 01 tuần sau khi sinh viên được giao bài.

#### Khác

- Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu, luyện tập các kỹ năng qua các nguồn tham khảo.
- Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.
- Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn.
- Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử.

## 8.2. Kế hoạch kiểm tra

Thời điểm	Nội dung	Hình thức	Thời gian	Thang điểm	Chuẩn đầu ra	Tỷ trọng
<b>Kiểm tra – đánh giá thường xuyên, kiểm tra định kỳ</b>						<b>30%</b>
Bài 1	Bài tập trên Cambridge one giảng viên giao hàng tuần Nội dung kiến thức từ bài 7.12	Chuyên đề	Toàn bộ học kỳ	10	CDR Từ 1 đến 9	15%
Bài 2	Nội dung bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiến thức ngữ pháp, từ vựng và ngữ âm bài 7-12.</li> <li>• Kỹ năng ngôn ngữ: Nghe, Đọc, Việt</li> </ul>	Tự luận	60 phút	10	CDR 1-9	10%
	Các bài tập do giảng viên giao hàng tuần, cá bài dự án	Chuyên đề		10	CDR 1-9	5%
<b>Thi hết học phần</b>						<b>70%</b>
	Nội dung bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiến thức ngữ pháp và ngữ âm bài 7.12</li> <li>• Kỹ năng ngôn ngữ: Nói, Nghe, Đọc, Việt</li> </ul>	Hỗn hợp (Vấn đáp + Tự luận)	135 phút	10	CDR 1- 9 Điểm tính trên câu trả lời đúng/ Việt đúng theo yêu cầu	
<i>Hình thức thi sử dụng Ngân hàng đề thi và phương pháp kiểm tra, đánh giá của Đề án “Đánh giá năng lực tiếng Anh cho sinh viên” ban hành theo Quyết định số 1007/QĐ-DHDL ngày 07/08/2019</i>						

## 8.3 Quy đổi điểm thi học phần, chứng chỉ quốc tế, văn bằng Đại học sang điểm tổng kết học phần

8.3.1. Sinh viên có các chứng chỉ Tiếng Anh như quy định còn hiệu lực tại thời điểm đăng ký học phần sẽ được miễn học, miễn thi và quy đổi điểm học phần theo hướng dẫn tại bảng 1 (Phụ lục 1).

8.3.2. Việc công nhận, miễn học, miễn thi và quy đổi điểm học phần thực hiện theo quy định hiện hành tại Trường Đại học Điện lực.

## 9. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần

Biên soạn lần đầu theo Quyết định	<b>Người biên soạn:</b> <b>Nguyễn Thị Hồng Vân</b>
-----------------------------------	-------------------------------------------------------

Hà Nội, ngày 31. tháng 7. năm 2023

Trưởng khoa

Hoàng Thị Kim Oanh

Người biên soạn

Nguyễn Thị Hồng Vân

**PHỤ LỤC 1**

**DANH MỤC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CHẤP NHẬN MIỄN HỌC,  
MIỄN THI VÀ QUY ĐỔI SANG ĐIỂM HỌC PHẦN TIẾNG ANH 2**

<b>STT</b>	<b>Chứng chỉ/văn bằng</b>	<b>Trình độ/thang điểm</b>	<b>Quy đổi điểm học phần</b>
1	TOEFL iBT (do ETS cấp)	35.45	7.0
		46.59	8.5
		60-78	9.0
		$\geq 79$	10
2	IELTS (do British Council/ IDP Education cấp)	5	7.0
		5.5	8.5
		6.0	9.0
		6.5-9.0	10
3	TOEIC ( 4 kỹ năng, do ETS cấp)	Tổng điểm $\geq 790$ (trong đó tối thiểu điểm mỗi kỹ năng đạt: nghe 275 điểm, đọc 275 điểm, nói 120 điểm, viết 120 điểm)	7.0
		Tổng điểm $\geq 1095$ (trong đó tối thiểu điểm mỗi kỹ năng đạt: nghe 400 điểm, đọc 385 điểm, nói 160 điểm, viết 150 điểm)	8.5
		Tổng điểm $\geq 1200$ (trong đó tối thiểu điểm mỗi kỹ năng đạt: nghe 445 điểm, đọc 420 điểm, nói 170 điểm, viết 165 điểm)	9.0
		Tổng điểm $\geq 1305$ (trong đó tối thiểu điểm mỗi kỹ năng đạt: nghe 490 điểm, đọc 455 điểm, nói 180 điểm, viết 180 điểm)	10
4	VSTEP (các đơn vị được Bộ GD&ĐT cấp phép)	$\geq 5.5$ (Bậc 3)	7.0
		$\geq 6.0$ (Bậc 4)	8.0
		$\geq 8.5$ (Bậc 5)	9.0
5	Bằng Tốt nghiệp cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh/ Sư phạm Tiếng Anh		10